

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST

Ngày: 23-01-2019.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Rur - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2017, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2018/QĐST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018 và Thông báo dời lại phiên tòa số 03/TB-TA ngày 03 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 00 HH, phường HH, quận A, thành phố Hà Nội (Địa chỉ cũ: Tầng P Tòa nhà T, số xx phố L, phường LH, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T; chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý Pháp chế cho Phòng An ninh và Phòng Kiểm soát Gian lận, Phòng thu hồi nợ Pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khôi tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Theo văn bản ủy quyền số 16/2016/UQ-CT ngày 10/8/2016).

Địa chỉ chi nhánh: Số 165-167-169 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lê Hiền Thảo ủy quyền lại cho:

- Ông Dương Thanh Th, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà 123 đường A, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Theo văn bản ủy quyền số 252/2017/UQ-GĐK-TDĐT ngày 15/6/2017). (Ông Th có đơn xin vắng mặt)

- Ông Hồ Duy T, sinh năm: 1986; địa chỉ: Số nhà 123 đường A, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Theo văn bản ủy quyền số 41/2016/UQ-GĐK-TDTD ngày 25/12/2016). (Ông T có đơn xin vắng mặt)

- Ông Dương Thanh Tr, sinh năm 1987; địa chỉ: Số nhà 123 đường A, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Theo văn bản ủy quyền số 1011/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 28/12/2017). “Có mặt”

2. Bị đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25-12-2016, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V trình bày:

Ngày 19/6/2014, ông Trần Văn N ký hợp đồng tín dụng số 20140617-113003-0003 với Ngân hàng Thương mại cổ phần V vay số tiền 30.450.000 đồng (Ba mươi triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), với mức lãi suất 4,59%/tháng (55,08%/năm), tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông N có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc và lãi là 50.862.000 đồng, cụ thể:

+ Tiền gốc: 30.450.000 đồng.

+ Tiền lãi: 20.412.000 đồng.

+ Thời hạn trả chậm trong 24 tháng (24 kỳ). Theo đó, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.120.000đồng; tháng cuối cùng trả 2.102.000đồng, thanh toán vào ngày 19 hàng tháng, được bắt đầu thực hiện từ ngày 19/7/2014.

Thực hiện hợp đồng, ông N đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân thì ông N đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền là 20.876.000đồng; trong đó tiền gốc là 11.844.459đồng và tiền lãi là 9.031.541đồng. Kể từ tháng 20/5/2016, ông N không có thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở.

Tổng số tiền ông N còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V là 29.986.000đồng; trong đó: Tiền gốc là 18.605.541đồng và tiền lãi là 11.380.459đồng.

Nhận thấy việc ông Trần Văn N đã cố ý không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 29.986.000đồng là vi phạm nghiêm trọng những cam kết ghi trong hợp đồng, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần V chỉ yêu cầu ông Trần Văn N phải thanh toán ngay một lần cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền là 29.986.000đồng; trong đó: Tiền gốc là 18.605.541đồng và tiền lãi là 11.380.459đồng.

Do ông Trần Văn N vay với mục đích tiêu dùng cá nhân, không liên quan đến cá nhân nào khác, nên Ngân hàng Thương mại cổ phần V xác định chỉ khởi kiện yêu cầu cá nhân ông Trần Văn N có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn là ông Trần Văn N vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 38/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2017 và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kèm theo giấy triệu tập ông Trần Văn N đến Tòa án để làm việc, nhưng ông N đều vắng mặt không có lý do và không có bất cứ văn bản nào nêu ý kiến về nội dung vụ án, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về thời hạn giải quyết vụ án còn kéo dài chưa đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nhưng Tòa án cần rút kinh nghiệm.

Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật nên xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện D nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:*

Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn N trả nợ theo hợp đồng tín dụng, không có mục đích lợi nhuận được ký kết giữa các bên. Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trần Văn N cư trú tại Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Trần Văn N đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ nhất ngày 20/12/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai ngày 23/01/2019, ông Trần Văn N đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn N theo luật định.

[3]. Xét việc ông Trần Văn N đã ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140617-113003-0003 ngày 19/6/2014 với Ngân hàng Thương mại cổ phần V để vay số tiền 30.450.000 đồng là có thật, phù hợp với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Theo hợp đồng giữa hai bên thỏa thuận, Ngân hàng Thương mại cổ phần V cho ông Trần Văn N vay số tiền 30.450.000 đồng, lãi suất 4,59%/tháng, tương đương 55,08%/năm, tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, thời hạn vay 24 tháng (24 kỳ), bắt đầu thực hiện từ ngày 19/7/2014; Tổng số tiền ông N phải trả là

50.862.000 đồng; Theo đó 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.120.000 đồng; tháng cuối cùng trả 2.102.000 đồng; thanh toán vào ngày 19 hàng tháng. Ông N đã nhận đủ tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền là 20.876.000 đồng (Trong đó, tiền gốc là 11.844.459 đồng và tiền lãi là 9.031.541 đồng). Kể từ tháng 20/5/2016, ông N không có thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở là đã vi phạm hợp đồng tín dụng số 201410617-113003-0003 ngày 19/6/2014.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V yêu cầu ông Trần Văn N phải trả số tiền nợ 29.986.000 đồng (Trong đó, tiền nợ gốc là 18.605.541 đồng và tiền lãi là 11.380.459 đồng). Căn cứ đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20140617-113003-0003 ngày 19/6/2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

[5]. Về lãi suất: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần V rút yêu cầu tính lãi từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm. Căn cứ Điều 235 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với ông Trần Văn N từ ngày 25/12/2016 đến ngày 23/01/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[6]. Về tài sản bảo đảm: Khoản vay giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V và ông Trần Văn N theo hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm.

[7]. Xét mục đích vay của ông Trần Văn N để tiêu dùng cá nhân, khi ký kết hợp đồng chỉ cá nhân ông Trần Văn N, nên Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu ông Trần Văn N thanh toán nợ là có căn cứ.

Căn cứ theo các Điều 471, 474 và 476 của Bộ luật dân sự 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, buộc ông Trần Văn N phải trả số tiền nợ 29.986.000 đồng (Trong đó tiền gốc là 18.605.541 đồng và tiền lãi là 11.380.459 đồng).

[8] *Về án phí*: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: $29.986.000đ \times 5\% = 1.499.300$ đồng. Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 235 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 25/12/2016 đến ngày 23/01/2019 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với ông Trần Văn N.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với ông Trần Văn N về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Trần Văn N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ là 29.986.000 đồng (Hai mươi chín triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng); trong đó tiền gốc là 18.605.541 đồng và tiền lãi là 11.380.459 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Văn N phải nộp 1.499.300 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003245 ngày 10/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký
Nguyễn Văn Duy**

